

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH HÀ  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST  
Ngày: 29/8/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ - TỈNH HÀ TĨNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Hoàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thịnh và ông Hồ Văn Khánh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bạch Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Anh Quý, Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào hồi 14 giờ 10 phút ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở- Toà án nhân dân huyện Thạch Hà mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/TLST-HS, ngày 22 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên **Lê Văn P**, sinh ngày 10/01/1990; Giới tính: Nam.

Tại xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn Đông Tân, xã Tân Lâm H, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Lê Văn L, sinh năm 1959 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1964.

Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1994.

Con: Có 04 người con (Lớn sinh năm 2015 nhỏ sinh năm 2022).

\*Tiền án, tiền sự: Không.

\*Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2013/HSST, ngày 20/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

+ Ngày 19/5/2016, bị Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, đã nộp tiền phạt vào ngày 23/5/2016.

\*Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20/5/2022 đến nay, hiện đang cư trú tại xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. *(Có mặt tại phiên tòa)*

**\*Người bị hại:**

Anh **Trương Quang T**, sinh năm 1974; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường Hà Huy T, thành phố Hà T, tỉnh Hà Tĩnh.

*(Anh Thân có mặt tại phiên tòa)*

**\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1994; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Thôn Đông T, xã Tân Lâm H, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Ông **Lê Văn L**, sinh năm 1959; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Thôn Đông T, xã Tân Lâm H, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Anh **Dương Văn D**, sinh năm 1986; Nghề nghiệp: Kinh doanh.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường Nam H, thành phố Hà T, tỉnh Hà Tĩnh.

*(Chị Thanh có mặt, ông Linh và anh Dũng vắng mặt tại phiên tòa)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 16/5/2022, Lê Văn P điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 38MĐ1 - 386.43 (chiếc xe này P mượn của ông Lê Văn L) chở vợ là Nguyễn Thị T và con trai là cháu Lê Nguyễn Minh K đi từ thành phố Hà Tĩnh về nhà ở xã Tân Lâm Hương. Khi đi đến cửa hàng tạp hóa Trường H của anh Nguyễn Xuân T ở thôn Thắng H, xã Tân Lâm H, huyện Thạch H thì P dừng xe để vào cửa hàng mua đồ dùng sinh hoạt. Lúc này, trong cửa hàng có anh Trương Quang T là nhân viên bán hàng bánh mỳ đến giao hàng cho cửa hàng Trường H. Sau khi giao hàng xong, anh Thân đến quầy thu ngân do anh Nguyễn Văn N phụ trách để thanh toán tiền. Anh Thân lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno7 Z5G, màu đen của mình ra để tính tiền hàng. Lúc này, anh N yêu cầu anh T nhập thêm bánh mỳ cho cửa hàng nên anh T đã để chiếc điện thoại di động lên mặt bàn quầy thu ngân rồi ra xe để lấy thêm bánh mỳ vào để lên giá bán hàng.

Lê Văn P sau khi đã chọn mua một số hàng thì đi đến bàn thu ngân để tính tiền. Tại đây, Phong nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno7 Z5G màu đen của anh T đang để trên mặt bàn. Pg quan sát thấy anh N đang tính tiền hàng, không để ý và xung quanh không có ai nên Phong đã cầm lấy chiếc điện thoại di động của anh T bỏ vào túi áo khoác đang mặc; thanh toán tiền hàng xong thì P điều khiển xe máy điện 38MĐ1 - 386.43 chở vợ và con về nhà. Anh Trương

Quang T sau khi giao bánh mỳ xong, đi ra quầy thu ngân để thanh toán tiền thì phát hiện bị mất chiếc điện thoại di động nói trên.

Về đến nhà, P lấy chiếc điện thoại vừa lấy trộm được ra cài đặt lại mật khẩu theo hướng dẫn trên kênh Youtube và tháo thẻ sim Mobiphone, có số thuê bao 0906.187.479 ra cất ở tủ trong phòng ngủ. Sáng ngày 17/5/2022, Phong điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 38MĐ1 - 386.43 đi đến cửa hàng cầm đồ Hoàng Anh ở số 197, đường Nguyễn Biểu, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh bán chiếc điện thoại nói trên cho anh Dương Văn D là chủ cửa hàng. Anh D kiểm tra máy, hỏi về sạc và hộp máy thì Phong trả lời hộp đã hỏng, còn sạc máy để ở nhà, đồng thời P mở mật khẩu máy cho anh D kiểm tra điện thoại. Sau khi thỏa thuận, anh Dũng đã mua chiếc điện thoại này với giá 6.300.000 đồng. Cùng ngày, anh D đã bán lại chiếc điện thoại nói trên cho một người khách qua đường không xác định được tên và địa chỉ với giá 6.800.000 đồng.

Ngày 17/5/2022, anh Trương Quang T đến Công an xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà trình báo về việc bị mất trộm điện thoại di động. Đến 18 giờ cùng ngày thì Lê Văn P đã đến Công an xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp số tiền 6.300.000 đồng tiền bán điện thoại và 01 chiếc thẻ sim điện thoại.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 25/KLĐG, ngày 20/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thạch Hà, phản ánh: Giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno7 Z5G, màu đen, số seri 869447053858976 trị giá 6.300.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 6.300.000 đồng; 01 thẻ sim điện thoại di động có số thuê bao 0906.187.479; 01 xe máy điện nhãn hiệu DK GOGO NEW, màu sơn xanh - ghi, số máy DG60V800W210712667, số khung RRWYDEKGNMSG02419, biển kiểm soát 38MĐ1 - 386.43, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 38006206 mang tên chủ xe Lê Văn L, sinh năm 1959, trú tại thôn Đông T, xã Tân Lâm H, huyện Thạch H do Công an huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 09/3/2022.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno7 Z5G, màu đen, mà bị cáo lấy trộm đem bán cho anh Dương Văn D sau đó anh D bán lại cho một người không quen biết, ngày 19/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã ra Quyết định truy tìm vật chứng nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

Các vật chứng còn lại đến ngày 14/6/2022, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã trả lại chiếc thẻ sim điện thoại di động, có số thuê bao 0906.1874.79 cho anh Trương Quang T; Trả lại xe máy điện nhãn hiệu DK GOGO NEW, biển kiểm soát 38MĐ1 - 386.43, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông Lê Văn L. Đối với số tiền 6.300.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Văn P Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà để quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận đủ số tiền 10.000.000 đồng bồi thường thiệt hại từ bị cáo Lê Văn Phong, anh Trương Quang T không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKS-TH, ngày 21/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà đã truy tố bị cáo Lê Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b và tiết đầu điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn P mức án từ 08 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên miễn xét. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho bị cáo Lê Văn P số tiền 6.300.000đồng.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn P không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Tại phiên tòa người bị hại anh Trương Quang T hoàn toàn đồng tình với quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát và không có yêu cầu gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan hoàn toàn đồng tình với quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến gì tranh luận thêm.

Bị cáo Lê Văn P nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có điều kiện trở về chăm sóc gia đình nuôi dạy con cái.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người

bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Lê Văn P khai nhận, vào khoảng 16 giờ 35 phút ngày 16/5/2022, tại quán tạp hóa Trường Hồng ở thôn Thắng H, xã Tân Lâm H, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh, Lê Văn P đã lấy trộm của anh Trương Quang T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno7 Z5G. Trị giá tài sản chiếm đoạt 6.300.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp biên bản tạm giữ đồ vật và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Lê Văn P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Như vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Kháng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy rằng hành vi của bị cáo Lê Văn P là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo người nhận thức được hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên vẫn cố tình thực hiện. Xét về nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần vi phạm pháp luật và bị Tòa án đưa ra xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, mà còn gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy phải xử phạt thật nghiêm cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần thể hiện sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật.

[4]. Về xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, đã bồi thường đầy đủ khắc phục hậu quả thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội đã đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và tiết đầu điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn thu nhập lại không ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại anh Trương Quang T không yêu cầu bị cáo P phải bồi thường gì thêm, vì thế Hội đồng xét xử miễn xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Hà đã trả lại chiếc thẻ sim điện thoại di động, có số thuê bao 0906.187.479 cho anh Trương Quang T; Trả lại xe máy điện nhãn hiệu DK GOGO NEW, biển kiểm soát 38MĐ1 - 386.43, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông Lê Văn Linh, xét thấy việc trả lại các vật chứng này của cơ quan điều tra cho các chủ sở hữu hợp pháp là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật, quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Trương Quang T và ông Lê Văn L không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Đối với số tiền 6.300.000 đồng thu giữ từ bị cáo Lê Văn P đây là số tiền mà bị cáo đã bán chiếc điện thoại lấy trộm được của anh Trương Quang T. Nay bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho người bị hại, vì thế đối với số tiền này được trả lại cho bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn P có đơn xin miễn án phí với lý do là thuộc diện hộ cận nghèo, vì thế HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Liên quan trong vụ án này có anh Dương Văn D là người đã mua chiếc điện thoại di động do bị cáo phạm tội mà có. Tuy nhiên, trong quá trình mua bán, anh Dũng không biết được chiếc điện thoại này là tài sản do Phong trộm cắp được. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Dương Văn D là đúng quy định pháp luật.

Đối với ông Lê Văn L là chủ sở hữu xe máy điện biển kiểm soát 38MĐ1 - 386.43. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy điện này ông L cho bị cáo P mượn làm phương tiện đi lại, việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện để trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản ông L hoàn toàn không biết nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Lê Văn L.

Đối với chị Nguyễn Thị T là người đi cùng bị cáo P đến cửa hàng tạp hóa Trường H. Tuy nhiên, chị T hoàn toàn không biết việc P trộm cắp tài sản và cũng không được hưởng lợi gì từ việc này nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với chị T là đúng quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo **Lê Văn P** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

[2]. *Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều b và tiết đầu điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo **Lê Văn P 08** (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[3]. *Về xử lý vật chứng:*

\*Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Lê Văn P số tiền 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*(Đặc điểm, tình trạng tang vật có tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/7/2022 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà,*

*tỉnh Hà Tĩnh và Giấy ủy nhiệm chi lập ngày 26/7/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh)*

[4]. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn P.

[5]. *Về quyền kháng cáo bản án:* Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Công an huyện Thạch Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Văn phòng(Tòa án) để công bố;
- Lưu HSVA+VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Khắc Hoàn**